

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 18-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Quách Trung Sơn.

2/ Ông Tống Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 28/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Huỳnh H**, sinh ngày 06/5/1999 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số 082099002292; Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị S; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 07/06/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 26/5/2023; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp , xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 09 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Ngày 20/02/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị bắt, tạm giữ: không; tạm giam: Không (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh **Bùi Tấn L**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp M, xã hậu M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

2. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp M, xã hậu M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 26/9/2023, tại nhà ông Lê Thành A, sinh năm 1943, địa chỉ ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Lê Huỳnh H có hành vi trộm cắp của anh Bùi Tấn H xe mô tô biển số 63B1-494.21, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen xám, trị giá 14.040.000 đồng. Sau đó, vụ việc bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ đen xám.

Bản kết luận định giá tài sản số 118/KLĐG-TTHS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ, đen, xám, biển số 63B1 – 494.21, trị giá 14.040.000 đồng.

Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Tấn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và gia đình bị cáo Lê Huỳnh H đã bồi thường số tiền 4.200.000 đồng nên anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSCB ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Lê Huỳnh H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Huỳnh H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 25/9/2023, anh Bùi Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 63B1 – 494.21, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ, đen, xám đến nhà ông Lê Thành A, đậu ở hiên nhà, chìa khóa còn cắm trên xe, rồi anh H đi vào nhà sau của ông An chơi với con của ông An là Lê Thị T và Lê Văn T. Lúc này, Lê Huỳnh H nhìn thấy xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 của anh H không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, lợi dụng lúc anh H không chú ý, H lén lút đi đến vị trí đậu xe mô tô biển số 63B1 – 494.21, nổ máy và điều khiển xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 chạy đi. Nghe tiếng xe nổ máy, anh H truy hô nhưng H vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng cầu Kênh Nước Láng nên anh H trình báo cơ quan công an.

Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số 63B1 – 494.21, H điều khiển xe đến Cửa hàng dịch vụ cầm đồ Toàn Phát ở số 1064, đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cầm được số tiền 4.000.000 đồng, H tiêu xài cá nhân, mua ma túy của người không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng. Đến ngày 01/10/2023, H bị Công an xã Hậu Mỹ Trinh mời làm việc, H thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 và cung cấp địa chỉ Cửa hàng dịch vụ cầm đồ Toàn Phát cho anh H. Ngày 02/10/2023, anh H đến cửa hàng chuộc lại xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 với giá 4.200.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan công an.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 14.040.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh H đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục xong hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Cửa hàng Dịch vụ cầm đồ Toàn Phát nhận cầm xe mô tô biển số 63B1 – 494.21 từ Lê Huỳnh H ngày 25/9/2023, hiện cửa hàng đã chuyển sang chủ mới từ tháng 01/2024, không rõ họ tên, địa chỉ của người chủ và nhân viên cũ nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh, làm rõ được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huỳnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Huỳnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 7 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Quách Trung Sơn.

- Ông Tổng Văn Tư

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với:

Lê Huỳnh Hải, sinh ngày 06/5/1999 tại tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh Hải phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh Hải 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bồi thường Lê Huỳnh Hải phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng hợp.

“Trở đồng hội đồng, quyết định nội dung thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bồi thường thiệt hại thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án nội dung thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>
---	--

Quách Trung Sơn

Tổng Văn Tư

Nguyễn Thành Ngoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------

